

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2021/HS-ST**

Ngày 18/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung

Ông Trần Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 05/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 62/2021/QĐXXST- HS, ngày 06/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê An D, sinh năm 1969, quê quán: xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Số nhà 233, đường H, phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê An Tập và con bà Vũ Thị C; có vợ Phạm Thị Kim T và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”.

Bị hại: Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1963, nơi cư trú trước khi chết: Xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Dương Thị H, sinh năm 1939

Bà Trần Thị P1, sinh năm 1963

Anh Trần Văn P2, sinh năm 1983

Đều cư trú tại: Xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Chị Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1986; nơi cư trú: xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Chị Trần Thị H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Anh Trần Văn P3, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình

(Bà H, anh P2, chị B, chị H1 và anh P3 ủy quyền cho bà Trần Thị P1 tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền ngày 01/02/2021). “vắng mặt”

Bị đơn dân sự: Trung tâm cấp cứu 115 - thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: Đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1988; Chức vụ: Phó trưởng phòng Hành chính - tổng hợp Trung tâm cấp cứu 115. Nơi cư trú: phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (theo văn bản ủy quyền ngày 03/02/2021). “vắng mặt”

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị M “vắng mặt”

Anh Lê Văn N “vắng mặt”

Anh Lê Xuân H3 “vắng mặt”

Anh Trịnh Văn M1 “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê An D là người có giấy phép lái xe theo quy định, hiện là lái xe theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Trung tâm cấp cứu 115 thuộc sở Y tế Ninh Bình và được Trung tâm cấp cứu 115 giao cho sử dụng xe ô tô cứu thương BKS 35A-0590. Khoảng 18 giờ ngày 25/01/2021, Trung tâm cấp cứu 115 điều động xe cứu thương BKS 35A-0590 do Dưỡng điều khiển cùng chị Nguyễn Thị M là nhân viên y tế của Trung tâm cấp cứu, chở bệnh nhân đi từ Bệnh viện phổi Ninh Bình về xã L, huyện K. Sau khi trả bệnh nhân xong, D điều khiển xe ô tô cùng chị M trở về Trung tâm cấp cứu để tiếp tục đón bệnh nhân khác. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày khi điều khiển xe ô tô cứu thương đi trên quốc lộ 10 theo phần đường bên phải hướng K đi Ninh Bình, đến đoạn Km 162+500 thuộc xóm 10, xã A, huyện K, D quan sát thấy phía trước cách 10-15m có 02 người đàn ông (sau khi xảy ra sự việc mới biết là Trần Ngọc P, sinh năm 1963, trú tại xóm 10, xã A, huyện K và ông Lê Xuân H3, sinh năm 1970, trú tại xóm 13, xã A, huyện K) từ mép đường bên trái ngược chiều đi của D chuẩn bị sang đường. Do nghĩ ông P và ông H3 sẽ nhường

đường cho xe cứu thương nên D tiếp tục điều khiển xe đi thẳng, không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ nên phần đầu bên phải xe ô tô đã đâm vào phần hông bên phải của ông P, khiến ông P bị văng về phía lề đường bên phải, ngay sau đó D đánh lái sang bên trái đường để tránh và dừng xe lại. Hậu quả ông P bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu; Xe ô tô BKS 35A-0590 bị hư hỏng phần đầu xe bên phải.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thuộc quốc lộ 10 tại Km 162+500 thuộc địa phận xóm 10, xã A, huyện K. Mặt đường rải bê tông nhựa, rộng 11m, ở giữa có vạch kẻ đứt quãng chia thành 02 chiều xe chạy, mỗi chiều xe chạy có vạch kẻ trắng liên tục cách mỗi mép đường 02m. Xác định mép đường bên phải theo hướng Thanh Hóa - Ninh Bình làm mép đường chuẩn, xác định cột mốc số H5/162 bên mép đường đối diện mép đường chuẩn để làm mốc.

Xe ô tô BKS 35A-0590 đỗ trên đường đầu xe hướng Ninh Bình. Đo từ trục trước bên trái vào cột mốc là 15,8m; Từ trục trước, trục sau bên phải vào mép đường đều là 8,4m; Từ trục sau bên phải đến tâm vết máu số (3) là 44,4m, đến tâm diện mảnh vỡ là 37m.

Vết mài trượt KT (5 x 0,5)m, bắt đầu ở mặt đường và kết thúc ở lề đường bên phải, có chiều từ Thanh Hóa - Ninh Bình, từ đầu, cuối vết vào mép đường là 1,1m và 0,6m; từ cuối vết này đến tâm vết máu là 4,1m.

Vết máu loang KT (0,5 x 0,5)m nằm trên lề đường bên phải chiều xe ô tô chạy; từ tâm vết vào mép đường là 2,9m.

Diện mảnh nhựa vỡ nằm rải rác trên mặt đường có KT (29 x 5,5)m có chiều từ Thanh Hóa - Ninh Bình; Từ tâm diện mảnh vỡ vào mép đường là 2,5m; từ tâm diện mảnh vỡ vào tâm vết máu là 9m.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 35A-0590:**

Xe ô tô biển kiểm soát 35A-0590, nhãn hiệu Mitsubishi, màu trắng, KT bao (4800 x 1690 x 2250)mm có số máy 4G63LN2107, số khung 13W6A000275:

Đầu phía dưới góc bên phải kính chắn gió phía trước có vết nứt vỡ KT (32 x 12)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 146cm. Gương chiếu hậu bên phải bị đẩy gập trước về sau, phải sang trái, mặt gương áp sát vào cánh cửa, toàn bộ mặt kính gương bị vỡ. Ốp kim loại đầu xe phía trước bên phải phía dưới kính chắn gió và cụm đèn phía trước bên phải bị bẹp méo biến dạng bong tróc sơn, vỡ mặt kính trên diện KT (80 x 56)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 137cm, điểm lõm sâu nhất 07cm, vết có chiều trước về sau trên diện rải rác có bám dính sợi tơ vãi; Ở vị trí cách mặt đất 90cm có vết sạt bám dính dị vật màu đen trên bề mặt tấm ốp kim loại đầu xe bên

phải KT (17 x 4)cm, vết có chiều trước về sau. Đèn tai xe phía trước bên phải bị vỡ rời khỏi xe. Mặt ngoài đầu ba đèn sóc phía trước bên phải có vết sạt chùi sạch bụi bẩn bong tróc, nứt vỡ sơn, bề mặt bám dính dị vật màu đen KT (58 x 38)cm điểm thấp nhất, cao nhất cách mặt đất 36cm và 72cm, vết có chiều trước về sau. Hệ thống lái, phanh, còi, đèn chiếu sáng còn hoạt động.

****Kết quả khám nghiệm tử thi :***

Ngày 25/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành giám định để xác định nguyên nhân tử vong của ông Trần Ngọc P.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 186/KLGD-PC09-PY ngày 01/2/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Trên tử thi Trần Ngọc Phương có các tổn thương xây xước rách da, tụ máu tại vùng đầu, mặt, ngực, bụng, tay, chân; Ngực không vững, tràn khí dưới da vùng ngực hai bên; gãy xương sườn số 2,3 hai bên phải, trái; Khoang ngực phải có 700ml máu, khoang ngực trái có 1500ml máu; dập rách, tụ máu hai bên phổi; Gãy kín cổ xương đùi bên phải; Nồng độ cồn trong máu của Trần Ngọc P là 118,4mg/100ml. Nguyên nhân chết của Trần Ngọc P: Đa chấn thương (chấn thương ngực kín, gãy cổ xương đùi).

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ: 01 tệp video từ camera an ninh của gia đình bà Trần Thị C1, sinh năm 1980, trú tại xóm 10, xã A, huyện K lưu trong 01 đĩa CD-R. Tạm giữ 01 xe ô tô cứu thương, BKS 35A-0590; 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy đăng kiểm, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đều của xe ô tô trên; 01 giấy phép lái xe số 370093039011 mang tên Lê An D.

Tại bản kết luận định giá tài sản bị thiệt hại số 23/HĐĐG ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K đối với xe ô tô BKS 35A-0590: Xác định thiệt hại của xe ô tô BKS 35A-0590 là 7.220.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 462/KLGD-PC09-KTS ngày 07/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video lưu trữ trong đĩa CD-R gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình ông Trần Ngọc P số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng). Đại diện gia đình ông P đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Trung tâm cấp cứu 115 thuộc sở y tế tỉnh Ninh Bình đã tự khắc phục thiệt hại của xe ô tô BKS 35A-0590, không có yêu cầu đề nghị Lê An D phải bồi thường, do đó vấn đề dân sự trong vụ án đã giải quyết xong.

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 01/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát rút phần hình phạt bổ sung như đã truy tố quy định tại khoản 5 Điều 260, còn về phần tội danh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê An D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/8/2021). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại 01 giấy phép lái xe số 370093039011 mang tên Lê An D cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh chụp hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định pháp y, Bản kết luận định giá của cơ quan chuyên môn cũng như lời khai của người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, nhưng vì quá tự tin nên bị cáo đã vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng, cụ thể vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 25/01/2021, tại Km 162+500 quốc lộ 10 thuộc xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo điều khiển xe ô tô cứu thương BKS 35A-0590, trên xe không có bệnh nhân đi hướng K - Ninh Bình, khi phát hiện thấy người đi bộ từ phía bên trái sang đường đã không giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ làm phần đầu bên phải xe ô tô đã đâm vào phần hông bên phải ông Trần Ngọc P đang sang đường, làm ông P ngã ra đường sau đó tử vong, thiệt hại về tài sản trị giá 7.220.000 đồng là vi phạm khoản 4, Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người;...”

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê An D đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính vô ý do quá tự tin, trước đây bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và hiện tại bị cáo đang làm việc trong lĩnh vực y tế.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại cụ thể như sang đường thiếu quan sát, tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu là 118,4mg/100ml. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được Chủ tịch nước tặng Huân chương và nơi bị cáo đang công tác tặng nhiều Giấy khen; bố đẻ bị cáo là thương binh với tỷ lệ thương tật $\frac{3}{4}$, được Nhà nước và cơ quan nơi công tác tặng thưởng Huân chương, Giấy khen. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi của bị cáo là nghiêm trọng phải xử lý nghiêm trước pháp luật bằng hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội trong trường hợp có một phần lỗi của bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng giúp bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình để sửa chữa trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền 200.000.000 đồng gồm chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần. Sau khi nhận tiền, đại diện hợp pháp của bị hại không có đề nghị và yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Trung tâm cấp cứu 115 thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình đã tự khắc phục thiệt hại của xe ô tô BKS 35A-0590, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 tệp video từ camera an ninh của gia đình bà Trần Thị C1 là tài liệu phục vụ cho công tác điều tra nên lưu cùng hồ sơ vụ án;

Đối với 01 xe ô tô cứu thương BKS 35A-0590; 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy đăng kiểm, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đều của xe ô tô trên thuộc sở hữu của

Trung tâm cấp cứu 115 thuộc sở Y tế Ninh Bình, Trung tâm y tế đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1988, trú tại phố 2, phường Đ, TP. N giải quyết vụ việc, CQĐT đã trả lại xe ô tô và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô cho bà H là có căn cứ.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 370093039011 mang tên Lê An D, do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê An D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê An D 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18 tháng 8 năm 2021). Giao bị cáo Lê An D cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 370093039011 mang tên Lê An D.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- TÒA**
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng